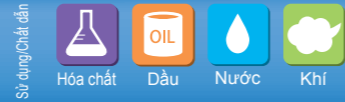


# Chịu áp suất cao/chịu dầu/khí

## TOYOSIGNAL® Hose

Đã đăng ký sáng chế

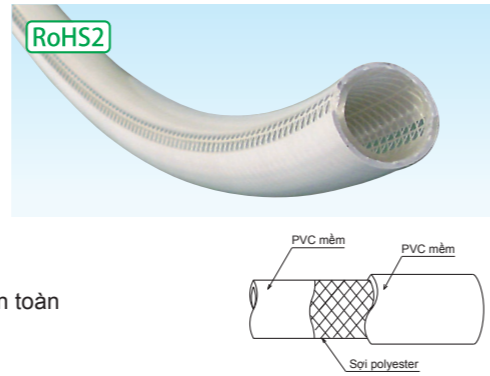


Chịu áp suất cao | Đường trong suốt | Chịu dầu | Dùng cho áp suất đầy

- Khả năng chịu áp suất cao hơn so với các loại ống bố chỉ khác hiện có (So với ống TOYORON), ngăn ngừa các sự cố do nổ ống
- Đường ống trong suốt thích hợp cho nhiều loại chất dẫn, bao gồm nước, dầu, hóa chất, khí...
- Tính năng chịu dầu vượt trội, duy trì độ mềm và độ bền lâu dài, kéo dài tuổi thọ của ống.
- Rất dẻo, nên việc xử lý đường ống trở nên dễ dàng
- Đường trong suốt ở giữa ống mềm giúp dễ nhìn thấy chất dẫn để vận hành an toàn
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

⚠ **Hãy nhớ dùng các đầu nối chuyên dụng (TOYOCONNECTOR) để kết nối.**

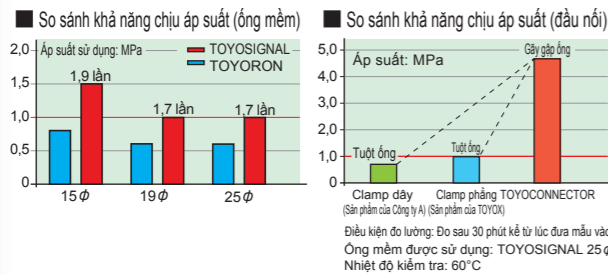
▶ Chọn từ loại TC3-PC trên trang 5, loại TC3-B, loại TC3-PB và loại TCSB trên trang 77.



## Điểm nổi bật Mẹo hữu ích

**Giải quyết các vấn đề liên quan đến khả năng chịu áp suất! Tất cả các kích cỡ đều chịu được 1 MPa!**

Chịu áp suất gấp 1,5 lần so với các ống mềm chống chịu áp suất nổi chung. Bạn có thể dễ dàng sử dụng sản phẩm này ngay cả khi ống mềm hiện tại của bạn không thể chịu được áp suất.



**Sản phẩm an toàn và đảm bảo với khả năng tiêu chuẩn hóa thao tác đường ống và đặc tính không phải bảo trì trong thời gian dài!**

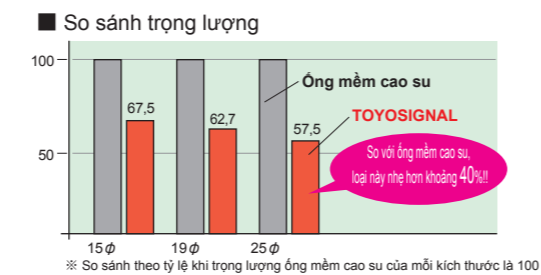
Nhờ sử dụng TOYOSIGNAL Hose chịu dầu và lâu bền cùng đầu nối chuyên dụng TOYOCONNECTOR không cần thiết đặt mômen lực siết hoặc siết chặt lại sau khi làm đường ống, bạn có thể chuẩn hóa công việc lắp đường ống và sử dụng lâu dài không cần bảo trì.

**Chống chịu chấn động mạnh và có thể sử dụng an toàn trong đường ống máy!**

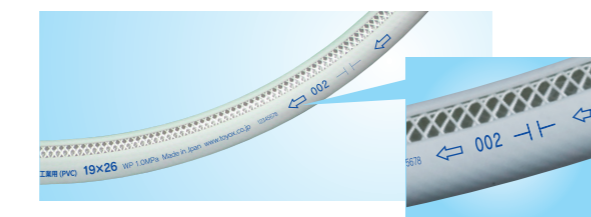
Khả năng chống rung tốt hơn so với liên kết đầu nối đuôi chuột và đai xiết trên thị trường. Điều này ngăn ngừa các sự cố đường ống bao gồm rò rỉ và tuột ống do dao động. Ống cũng đóng vai trò như biện pháp ngăn ngừa thảm họa khi có động đất và giúp khôi phục sau thảm họa dễ dàng.

## Dễ dàng lắp đặt và bảo trì!

1. Nhẹ hơn khoảng 40%  
Nhẹ hơn 40% so với ống mềm cao su.  
Dễ sử dụng và cải thiện hiệu quả công việc.



2. Có thể thấy rõ hướng di chuyển của chất dẫn và hiện tượng ống bị vặn xoắn Bạn có thể kiểm tra hướng di chuyển của chất dẫn qua đầu mũi tên trên ống mềm. Bạn cũng có thể kiểm tra hiện tượng ống bị vặn xoắn tại đường ống và trạng thái hướng di chuyển qua "đường SIGNAL".



## Thông số TOYOSIGNAL Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-5 ~ 60°C)

⚠ TOYOSIGNAL Hose là ống mềm chuyên dụng dành cho đầu nối ống mềm [TOYOCONNECTOR]. TOYOX không chịu trách nhiệm về bất kỳ hỏng hóc nào do sử dụng với bất kỳ đầu nối khác bao gồm những loại do TOYOX cũng như các nhà sản xuất khác sản xuất, vì có thể không đạt được hoặc duy trì hiệu suất tuyệt đối.

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng MPa	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp	
							Ren	Dạng nắp vận ren
TSG-9	3/8	9 × 15	0 ~ 1,5	15	100	45	●	●
TSG-12	1/2	12 × 18	0 ~ 1,5	19	100	55	●	●
TSG-15	5/8	15 × 22	0 ~ 1,5	27	100	80	●	●
TSG-19	3/4	19 × 26	0 ~ 1,0	16	50	95	●	●
TSG-25	1	25 × 33	0 ~ 1,0	25	50	140	●	●

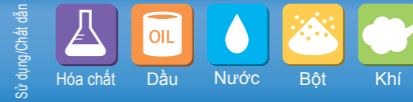
Vật liệu chính/PVC mềm | Vật liệu gia cố/Sợi polyester | Màu sắc/Xám nhạt trong suốt có dòng kẻ | Đóng gói/Kiểu cuộn tròn | Danh cho ngành công nghiệp chung | ▶Tr.5, 77

⚠ **Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 144.**

# Dùng cho đường ống thông dụng và chịu dầu

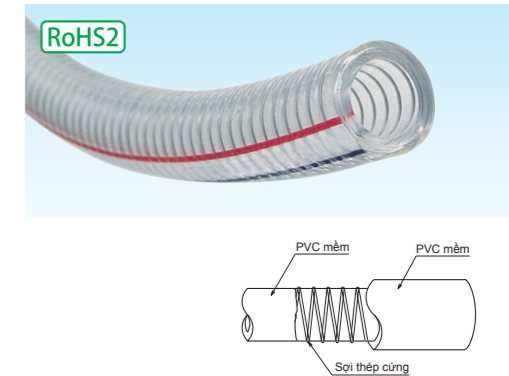
## TOYOSPRING® Hose

Đã đăng ký sáng chế

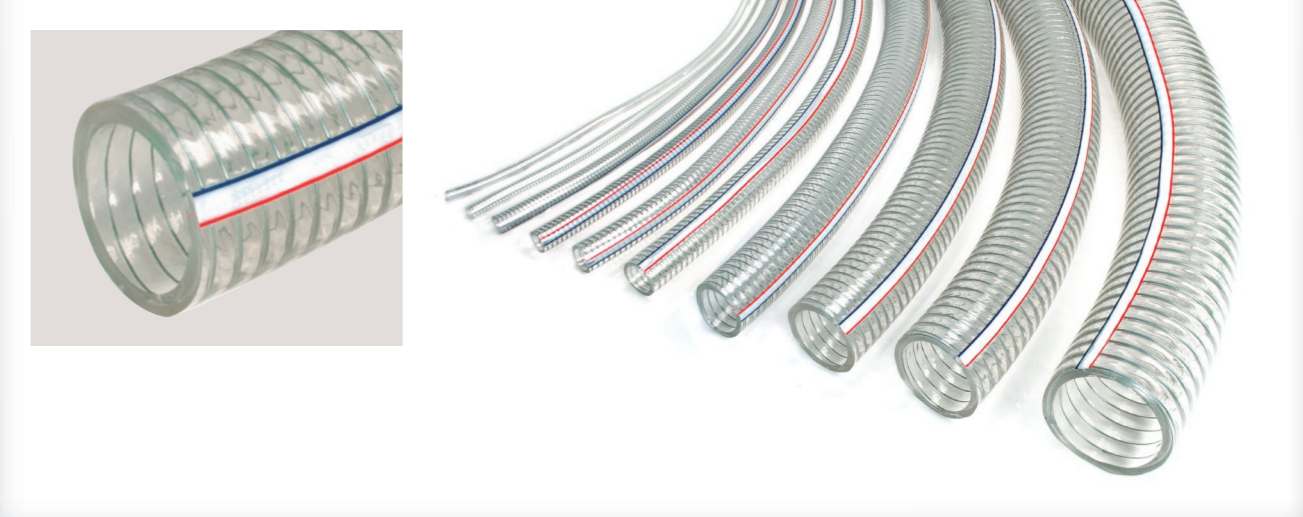


Trong suốt | Chịu dầu | Chống uốn cong và ngăn vỡ nổ dây | Dùng để cấp liệu bằng áp suất và chân không

- Chống gãy gập và chống xẹp, ngăn ngừa việc tắc chất dẫn, vận hành ổn định.
- Khả năng chịu dầu vượt trội, ngăn ngừa ống bị cứng, giúp tuổi thọ ống được lâu dài.
- Độ trong suốt cao và đảm bảo an toàn trong xác minh chất dẫn
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi



## Điểm nổi bật Kích cỡ đa dạng, chống cong và chống xẹp ống, hoàn hảo để sử dụng trong trường hợp áp suất âm



## Thông số TOYOSPRING Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-5 ~ 60°C)

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng MPa	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp		
							Dạng nắp vận ren	Clamp	Đầu đuôi chuột
TS-6	1/4	6 × 11	-0,1 ~ 0,8	11	100	25			
TS-8	5/16	8 × 13,5	-0,1 ~ 0,8	14	100	35			
TS-9	3/8	9 × 15	-0,1 ~ 0,8	17	100	40	●		
TS-12	1/2	12 × 18	-0,1 ~ 0,5	23	100	50	●		
TS-15	5/8	15 × 22	-0,1 ~ 0,5	32	100	60	●		●
TS-19	3/4	19 × 26	-0,1 ~ 0,4	21	50	80	●	●	●
TS-25	1	25 × 33	-0,1 ~ 0,4	27	50	100	●	●	●
TS-32	1-1/4	32 × 41	-0,1 ~ 0,3	31	40	130	●※2	●※3	
TS-38	1-1/2	38 × 48	-0,1 ~ 0,3	39	40	150	●※2	●	
TS-45	1-3/4	45 × 56	-0,1 ~ 0,3	55	40	189	●※2	●	
TS-50	2	50 × 62	-0,1 ~ 0,3	60	40	200	●※2	●	
TS-63	2-1/2	63 × 80	-0,1 ~ 0,2	54	20	265		●※3	
TS-75	3	75 × 92	-0,1 ~ 0,2	62	20	310		●	
TS-90	3-1/2	90 × 108	-0,1 ~ 0,2	44	10	370			
TS-100	4	100 × 118	-0,1 ~ 0,2	48	10	410			●※3

Vật liệu chính/PVC mềm | Vật liệu gia cố/Sợi thép cứng | Màu sắc/Trong suốt tự nhiên có đường màu sắc | Đóng gói/TS-6 ~ 25: Kiểu cuộn tròn | Danh cho ngành công nghiệp chung | ▶Tr.5, 77

※1 -0,1MPa là giá trị xấp xỉ. Kiểm tra Hình 1 trên trang 175. ※2 Đồng thau loại TC6-B, thép không gỉ loại TC6-S (dạng clamp) | Danh cho ngành công nghiệp chung | ▶Tr.93

⚠ **Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 144.**

※3 Ngoại trừ các sản phẩm PP